

Bản án số 35/2022/HS-ST
Ngày 12/09/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LẠC - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thùy Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huế

Ông Đặng Văn Ấy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thuần - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Mã Hùng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với:

Bị cáo **Triệu Văn N**, sinh ngày 01/10/1994.

Nơi sinh: Xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm PB, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Nông dân; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không.

Con ông Triệu Chòi C, sinh năm 1970 và bà Triệu Mùi M, sinh năm 1965; Vợ, con: Không có.

Tiền án: 02 tiền án; Ngày 26/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 16 (Mười sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 19/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, sau đó là tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng từ ngày 13/5/2022 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* *Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn N:* Ông Nông Văn Dư - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Bị hại:* Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Xóm NĐ, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Triệu Mùi P, sinh năm 1990; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm PB, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

- Bà Lý Thị T, sinh năm 2005; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm PB, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người đại diện theo pháp luật của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lý Thị T:* Ông Lý A S, sinh năm 1973; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm PP, xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

* *Người làm chứng:* Ông Nông Văn H, sinh năm 2000; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm NĐ, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng 12/5/2022 Triệu Văn N mượn xe máy Honda Wave màu đen - xám, không có biển kiểm soát của chị gái ruột là Triệu Mùi P để đi chợ thị trấn BL. Sau khi mượn được xe máy, N điều khiển xe máy chở Lý Thị T đến khu chợ trung tâm huyện BL. Khi đang ở thị trấn BL, do nghiện ma túy nên N đi tìm mua ma túy để sử dụng nhưng không mua được. Sau đó N gặp một người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ, cũng nghiện ma túy) và đưa cho người này 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) để nhờ mua ma túy và cùng nhau sử dụng tại khu vực thuộc tổ dân phố B, thị trấn BL, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Trong lúc nói chuyện, người đàn ông trên cho N biết ở khu vực xóm NĐ, xã TH có đôi quế của người dân trồng và có thể trộm được. Do bản thân nghiện ma túy và cần tiền tiêu xài cá nhân nên đến khoảng 17 giờ cùng ngày, N điều khiển xe máy chở T đi đến khu vực xóm NĐ, xã TH, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Khi đến đoạn đường thuộc xóm NĐ, N dừng xe và bảo T ngồi chờ rồi một mình đi lên đôi quế để trộm cắp vỏ quế. T hỏi N đi đâu thì N trả lời là đi chơi một tí và tiếp tục đi, trên đường đi N nhặt 02 (Hai) bao tải với mục đích sẽ đựng vỏ quế sau khi trộm được. Đến vườn quế, quan sát xung quanh không có người, N sử dụng 01 (Một) đoạn cây que một đầu nhọn có sẵn ở trên đôi và dùng 01 (Một) cục đá cầm vừa tay để bóc trộm vỏ quế từ thân cây. Khoảng 23 giờ cùng ngày, N lấy trộm được hai bao tải vỏ quế rồi đem cất giấu ở bờ đường gần khu vực lấy trộm. Sau đó, N đến chỗ để xe máy thì thấy xe máy bị xịt lốp, bị tháo tẩu bugi và không thấy T

nên N đi xung quanh để tìm T. Sau khi thấy T, hai người quay lại chỗ để xe dắt xe về theo hướng thị trấn BL thì bị người dân phát hiện, bắt quả tang và đưa về trụ sở Công an xã Thượng Hà, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng để làm việc.

Ngày 16/5/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bảo Lạc đã ra yêu cầu định giá tài sản gửi Hội đồng định giá tài sản huyện Bảo Lạc. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 18/5/2022 kết luận: 67kg (Sáu mươi bảy kilogram) vỏ quế gửi định giá có giá trị 1.608.000 đồng (Một triệu sáu trăm linh tám nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình giống như mô tả về diễn biến hành vi được thể hiện trong bản cáo trạng. Do bản thân là người nghiện ma túy cần tiền để mua ma túy và tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm vỏ quế với mục đích bán lấy tiền. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền công tìm kiếm là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng); Đối với số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng) bị hại yêu cầu bồi thường vì 70 cây quế bị bóc vỏ hiện nay đã chết, bị cáo không đồng ý bồi thường.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị hại Hoàng Văn Đ trình bày: Vào khoảng năm 2006, gia đình ông có trồng một vườn quế. Khoảng 20 giờ ngày 12/5/2022, ông cùng Nông Văn H và một số người khác cùng uống nước tại quán cây Đa, đến 21 giờ cùng ngày thì di chuyển xuống xưởng mộc của anh Lục Văn Q ngồi uống rượu và nói chuyện về cây quế. Do lo sợ bị mất trộm cây quế nên ông đi xe máy ra khu vực trồng quế tại KR để kiểm tra. Qua kiểm tra ông phát hiện một số cây quế bị kẻ gian bóc vỏ. Sau đó ông đi ra ngã ba NT gọi mọi người cùng rình bắt trộm. Sau một hồi kiểm tra xung quanh, ông và mọi người phát hiện có 01 (Một) xe máy không có biển kiểm soát để tại bãi đất trống nhưng không thấy chủ xe. Qua theo dõi xe máy, đến khoảng 02 giờ 40 phút ngày 13/5/2022 phát hiện 02 (Hai) người quay lại bãi đất trống để lấy xe. Ông lấy điện thoại gọi thông báo cho mọi người trong xóm ra bãi đất trống. Khi mọi người ra đến nơi thì 02 (Hai) người này đã dắt xe ra đến gần nhà ông Hoa Văn L. Ông và mọi người tiến lại gần chặn đầu xe máy và phát hiện tay người đàn ông có mùi quế, dính nhựa màu vàng. Ông nhờ mọi người giữ xe và 02 (Hai) người này lại rồi ông cùng Nông Văn H quay lại để kiểm tra vườn quế thì phát hiện rất nhiều cây quế bị bóc vỏ và thấy 02 (Hai) bao tải vỏ quế. Sau đó ông quay lại ngã ba NT và nhờ người báo cho Công an Thượng Hà đến để giải quyết vụ việc. Ông đã được Cơ quan điều tra trả lại 02 bao tải vỏ quế nặng 67kg (Sáu mươi bảy kilogram). Tại phiên tòa, ông yêu cầu bị cáo N bồi thường số tiền 21.800.000 đồng (Hai mươi một triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó: 21.000.000 đồng là thiệt hại về những cây quế đã bị bóc vỏ đã bị chết (Khoảng 70 cây, mỗi cây 300.000 đồng) và tiền công cho những người cùng ông rình bắt trộm (04 người, mỗi người 200.000 đồng, tổng 800.000 đồng). Yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ tội cho bị cáo.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Triệu Mùi P trình bày: Bà là chị gái ruột của bị cáo. Ngày 12/5/2022, N mượn xe máy của bà để xuống chợ thị trấn BL mua phân bón và hứa trả xe vào buổi tối cùng ngày. Chiếc xe Honda Wave màu đen - xám là xe bà mua lại với số tiền 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) vào năm 2019. Bà không biết việc N sử dụng xe để trộm cắp tài sản. Hiện nay bà đã nhận lại xe máy, bà không có yêu cầu gì.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lý Thị T trình bày: Bà và N chưa đăng ký kết hôn với nhau. Ngày 12/5/2022, bà cùng bị cáo N đi xuống chợ thị trấn BL bằng xe máy, đến khoảng 17 giờ cùng ngày N chở bà đến khu vực vượt ngã ba cây xăng thì N dừng xe và bảo bà đợi ở đó rồi N một mình đi vào phía trong. Bà có hỏi N đi đâu thì N trả lời là đi chơi một lúc. Bà đợi N ở đó đến khoảng 23 giờ thì thấy có 02 (Hai) xe máy đi vào nên bà chạy lên trên đường quan sát. Bà thấy 04 (Bốn) người tiến vào xi lốp xe và tháo bugi xe máy. Do chỉ có một mình ở đó nên bà sợ, bà đi bộ ra khu vực ngã ba gần cây xăng để đợi N. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 13/5/2022, N đến gặp bà, N và bà quay lại chỗ để xe máy và dắt xe máy theo hướng về thị trấn BL. Khi đang dắt xe có 03 (Ba) người đàn ông ra chặn đường thì bà mới biết N trộm cắp vô quế. Sau đó những người này báo Công an xã Thượng Hà để giải quyết. Bà không biết việc bị cáo N trộm vô quế, bà bỏ chạy là do đêm tối, một mình bà sợ nên bỏ chạy. Bà cũng không biết việc bị cáo N sử dụng ma túy tại thị trấn BL do lúc đó bà đi chơi chợ một mình.

Tại Cơ quan điều tra người làm chứng ông Nông Văn H trình bày: Đêm 12/5/2022 ông và nhiều người khác cùng xóm đang ngồi uống nước tại xưởng mộc của ông Lục Văn Q thì nhận được tin nhắn từ nhóm Zalo xóm do ông Hoàng Văn Đ thông báo phát hiện có đối tượng khả nghi trộm vô quế của gia đình ông Đ. Sau đó ông cùng mọi người di chuyển đến khu vực ngã ba KC, NQ để chặn bắt đối tượng. Đến khoảng 2 giờ 40 phút ngày 13/5/2022, ông Đ thông báo cho ông và mọi người rằng đã phát hiện 02 (Hai) đối tượng khả nghi nên nhờ mọi người cùng ra vây bắt. Đến 03 giờ ngày 13/5/2022, ông và mọi người vây bắt được đối tượng tại ngã ba NT cùng tang vật là 02 (Hai) bao vô quế được giấu ven đường. Sau đó ông và mọi người liên hệ lực lượng công an xã Thượng Hà để giải quyết sự việc. Ông cam đoan lời khai của mình là đúng sự thật.

Đối với Lý Thị T, quá trình điều tra không có tài liệu chứng minh T có liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của N, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông đi mua và cùng N sử dụng ma túy, chỉ cho N biết nơi trộm vô quế. Do không xác minh được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để tiến hành điều tra, xử lý.

Đối với công cụ N dùng để bóc vô quế là 01 (Một) đoạn cây que một đầu nhọn có sẵn ở trên đồi, 01 (Một) cục đá do N đã bỏ lại trên đồi nên không truy tìm được công cụ phạm tội.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của N, ngày 06/6/2022 Công an huyện Bảo Lạc đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKSBL ngày 04/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Triệu Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Triệu Văn N theo như bản Cáo trạng đã nêu. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn N từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) bao tải màu đỏ và màu xanh mà bị cáo Triệu Văn N dùng để đựng vỏ quế trộm cắp được.

* Về trách nhiệm dân sự:

Ông Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng) số tiền thiệt hại về những cây quế bị bóc đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc.

Ghi nhận bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) tiền công cho những người giúp tìm bắt người trộm vỏ quế.

* Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Tài sản trộm cắp là 1.608.000 đồng (Một triệu sáu trăm linh tám nghìn đồng), có giá trị không lớn. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng); Còn số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng) không có căn cứ để chấp nhận.

Bị cáo Triệu Văn N thừa nhận hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, không có ý kiến bổ sung quan điểm bào chữa của Người bào chữa và không

tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Triệu Văn N thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ.

Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với mọi hành vi do mình gây ra. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, cụ thể: Ngày 12/5/2022, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 67kg (Sáu mươi bảy kilogram) vỏ quế có giá trị là 1.608.000 đồng (Một triệu sáu trăm linh tám nghìn đồng); Bị cáo chưa được xóa án tích về tội Trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an ninh xã hội ở địa phương.

"Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các Điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm"

Như vậy, hành vi của bị cáo Triệu Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Triệu Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân; tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo Triệu Văn N sinh ra và lớn lên tại xã HT, huyện BL, tỉnh Cao Bằng. Bị cáo sử dụng và lệ thuộc vào chất ma túy, do ham muốn lợi ích trước mắt phục vụ cho nhu cầu thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên đã trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 26/9/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng tuyên phạt 16 (Mười sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 19/4/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện đạo đức mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp thực hiện.

Trong quá trình điều tra bị cáo khai nhận có vợ có con. Tuy nhiên căn cứ vào biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của Triệu Văn N tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Thịnh và Công an xã Hưng Thịnh thì Nhân chưa đăng ký kết hôn, sổ định danh cá nhân và thông tin công dân của N thể hiện tình trạng hôn nhân là chưa có vợ. Ngày 18/8/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng đã ra công văn số 143/CV-CSĐT về việc đính chính lý lịch: Triệu Văn N chưa có vợ con.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

Hiện nay, bị cáo Triệu Văn N đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4 - Cục 10 Bộ Công an theo Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 19/4/2022 và Quyết định thi hành án số: 20/2022/QĐ-CA ngày 24/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng, mức hình phạt 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Đối với yêu cầu của bị hại Hoàng Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 21.800.000 đồng (Hai mươi một triệu tám trăm nghìn đồng). Trong đó:

- Đối với số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) tiền công tìm kiếm: Bị cáo đồng ý bồi thường; Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, mức yêu cầu phù hợp với thực tế nên cần ghi nhận.

- Đối với số tiền 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng) tiền bồi thường 70 cây quế bị chết. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị hại không đưa ra được căn cứ nào chứng minh về việc này nên không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với vật chứng là: 02 (Hai) bao tải màu đỏ và màu xanh mà bị cáo Triệu Văn Nhân dùng để đựng vỏ quế trộm cắp được xét thấy không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

Toàn bộ vật chứng vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 38 ngày 06/7/2022.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo pháp luật có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Triệu Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Văn N 09 (Chín) tháng tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày 13/5/2022.

3. Về tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) tháng tù tại bản án số 11/2022/HS-ST ngày 19/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng (Quyết định thi hành án số: 20/2022/QĐ-CA ngày 24/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng) buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 15 (Mười năm) tháng tù, tính từ ngày 13/5/2022.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự:

Ghi nhận bị cáo N có trách nhiệm bồi thường cho Ông Hoàng Văn Đ số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng)

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) bao tải màu đỏ và màu xanh. Vật chứng của vụ án đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 38 ngày 06 tháng 7 năm 2022.

6. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Triệu Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện;
- Sở tư pháp;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện, Nhà tạm giữ;
- UBND xã Hưng Thịnh;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TÔ THỊ THÙY NGÂN